

Số: 29/2025/QĐST-HNGĐ

Ninh Bình, ngày 29 tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 41/2025/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 8 năm 2025, giữa:

Nguyên đơn: Anh Trần Văn H, sinh ngày 14/08/1979. Nơi cư trú: Thôn M, xã M, tỉnh Ninh Bình.

Số CCCD: 036079023907 do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội Bộ C cấp ngày 09/8/2021.

Bị đơn: Chị Phạm Thị N, sinh ngày 15/06/1981. Nơi cư trú: Thôn M, xã M, tỉnh Ninh Bình.

Số CCCD: 036181018371 do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội Bộ C cấp ngày 02/7/2021.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 8 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 8 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trần Văn H và chị Phạm Thị N.
- Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Trần Quang K, sinh ngày 09/04/2004 và Trần Tuấn K1 sinh ngày 09/10/2007. Hiện 02 con chung đã trưởng thành tự lập, anh H và chị N đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.2. Về tài sản, công nợ, công sức đóng góp: Vợ chồng tự thoả thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Anh Trần Văn H nhận nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm 150.000 đồng. Đối trừ với khoản tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng anh H đã nộp theo biên lai thu tiền số 0000261 ngày 01/8/2025 tại Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình. Anh Trần Văn H được hoàn lại 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế Thi hành án theo các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu Thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND KV9 tỉnh Ninh Bình;
- THADS tỉnh Ninh Bình;
- UBND xã Minh Thái;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án; VP.

THẨM PHÁN

Phạm Trung Kiên